TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST Ngày: 16/3/2020 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Nam Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Định** và ông **Ngô Thanh Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Hải**

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Khánh L** – sinh năm: 1973
Trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có lý do)
- *Bị đơn:* Ông **Võ Văn H** – sinh năm: 1966
Trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh L yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Võ Văn H chung sống với nhau từ năm 1990 tại thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã, xô xát. Hiện vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay bà L xác định cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Võ Văn H có 04 con chung tên là Võ Văn T - sinh năm 1992, Võ Thị Lệ Th – sinh năm: 1996, Võ Thị Lệ T – sinh năm: 1997 và Võ Văn Th – sinh ngày: 10/8/2009.

Bà L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Võ Văn Th và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện 03 con lớn Võ Văn T, Võ Thị Lệ T và Võ Thị Lệ Th đã thành niên và có khả năng lao động nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung là lô đất và nhà tại thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Gia Lai có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W041016 do UBND huyện M cấp ngày 15/11/2001. Tuy nhiên ngày 28/02/2020 bà L có đơn xin rút yêu cầu phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà và ông H tự thỏa thuận với nhau.

Về nợ chung: Bà L xác định vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Võ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông H đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L. Hai ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định. Hiện ông bà mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Ông đồng ý giao con Võ Văn Th cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung ông bà tự thỏa thuận với nhau. Về nợ chung ông H xác định hai ông bà không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà L khởi kiện xin ly hôn với ông H, quá trình thụ lý vụ án xác định ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện M, tỉnh Gia Lai. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Khánh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy việc chung sống của ông H và bà L là tự nguyện, có con chung và tài sản chung, nhưng việc ông bà không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy theo quy định của Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Khánh L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Khánh L có 04 con chung tên là: Võ Văn T - sinh năm 1992, Võ Thị Lệ Th – sinh năm: 1996, Võ Thị Lệ T – sinh năm: 1997 và Võ Văn Th – sinh ngày: 10/8/2009. Hiện tại các con Võ Văn T, Võ Thị Lệ Th và Võ Thị Lệ T của ông bà đã thành niên, không ai bị mất năng lực hành vi dân sự , có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Theo nguyện vọng của con Võ Văn Th sau khi cha

mẹ ly hôn muốn được ở với mẹ cũng như sự thỏa thuận của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Võ Văn Th cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Ngày 28/02/2020 bà Nguyễn Thị Khánh L có đơn xin rút yêu cầu phân chia tài sản chung. Xét thấy việc rút yêu cầu của bà L là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phân chia tài sản chung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về nợ chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Khánh L xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[8] Về án phí: Bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo quy định của pháp luật. Đối với tiền tạm ứng án phí về yêu cầu phân chia tài sản chung: Bà L rút yêu cầu chia tài sản chung và được Tòa án chấp nhận nên trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Khánh L.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Khánh L là vợ chồng.

Về con chung: Giao con Võ Văn Thuận – sinh ngày: 10/8/2009 cho bà Nguyễn Thị Khánh L trực tiếp nuôi khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.300.000 đồng *(Năm triệu ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000975 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà L được trả lại số tiền chênh lệch là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

3. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2020), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung